

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: **564/2020/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1078/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Chị Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1999, địa chỉ thường trú: xã Đ, huyện ĐT, tỉnh H; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

2. **Anh Huỳnh Văn H**, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: ấp T, xã TP, huyện Đ, tỉnh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, Chị Nguyễn Thị Ngọc A, anh Huỳnh Văn H cùng nộp đơn “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung”. Quá trình vận động hòa giải, chị A và anh H thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 16/4/2020. Chị A cư trú tại phường T thuộc thành phố Biên Hòa, anh H cư trú tại tỉnh C; anh H, chị A có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và đã nộp tiền tạm ứng

lệ phí giải quyết việc dân sự; do đó, đơn yêu cầu của chị A và anh H được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A, anh Huỳnh Văn H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Đ, tỉnh C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18/2018 ngày 21/02/2018. Chị A, anh H xác định có một con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/5/2018; anh, chị thỏa thuận giao cháu Ng cho chị A nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A, anh H xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, chị A và anh H thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Chị A, anh H xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy chị A, anh H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của chị A, anh H đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của chị A, anh H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Chị A, anh H xác định có một con chung là Huỳnh Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 02/5/2018; anh, chị thỏa thuận giao cháu Ng cho chị A nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Văn H và Chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Huỳnh Văn H mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008926 ngày 23/3/2020 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, chị A và anh H đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã TP, huyện Đ, tỉnh C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ